

Bản án số: 49/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 25-9-2018

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tuyển.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Thị Bình;

Bà Dương Thị Thắm.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*** Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 141/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2018 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2018/QĐST-HNGĐ ngày 06/9/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; địa chỉ: xóm 7, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh Dương Văn D, sinh năm 1981; địa chỉ: xóm 7, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 7 năm 2018 và trong quá trình xét xử cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Dương Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 02/02/2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, anh D có tính gia trưởng, làm việc gì cũng tự ý quyết định, không tôn trọng vợ con, không có trách nhiệm với gia đình, chị đã cố gắng nhẫn nhịn để gia đình hạnh phúc nhưng anh D không chịu thay đổi, không có thiện chí vun vén tình cảm vợ chồng. Chị và anh D đã sống ly thân nhau từ năm 2017 đến nay, không ai

quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, việc níu kéo chỉ thêm đau khổ cho cả hai bên nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D.

Về con: Vợ chồng có 01 con chung tên là Dương Hoàng M, sinh ngày 06/5/2010. Hiện nay cháu M đang ở với chị, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai ngày 16/7/2018 và trong quá trình hòa giải, bị đơn Dương Văn D trình bày:

Về hôn nhân: Thời gian và điều kiện kết hôn như chị H trình bày là đúng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh D đi làm ăn xa, ở nhà chị H có quan hệ bất chính với người đàn ông khác, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn bất đồng, tuy nhiên anh vẫn bỏ qua lỗi lầm của chị H, chị H đi làm về muộn, đi công tác không gọi điện báo cho chồng con biết nên khi về anh D có chửi nhưng chỉ là cãi vã đơn thuần. Nay chị H làm đơn xin ly hôn, anh không đồng ý, anh muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái. Nếu chị H nhất quyết yêu cầu ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con: Vợ chồng có một con chung như chị H trình bày là đúng. Sau khi ly hôn, anh đồng ý giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị H.

Về tài sản: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, anh D vẫn vắng mặt không có lý do nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt anh D, chị H vẫn giữ nguyên quan điểm của mình là yêu cầu được ly hôn anh D.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bị đơn thực hiện chưa đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 259 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 22 Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-VKSNDTC-TANDTC ngày 31/8/2016 đề nghị HĐXX tạm ngừng phiên tòa để thu thập tài liệu, chứng cứ xác định rõ nguyên nhân phát sinh tranh chấp. Cụ thể: xác định rõ nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị H và anh D.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng dân sự:** Chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Dương Văn D. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 06/9/2018, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, anh D vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, anh D vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử lần hai vắng mặt anh D.

[2] **Về hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị H và anh Dương Văn D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 02/02/2010 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị H trình bày là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, anh D có tính gia trưởng, làm việc gì cũng tự ý quyết định, không tôn trọng vợ con, không có trách nhiệm với gia đình. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2017 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa, việc níu kéo cũng chỉ thêm đau khổ cho cả hai bên nên chị yêu cầu được ly hôn anh Dương Văn D, chứng tỏ tình cảm của chị H đối với anh D không còn, tình trạng hôn nhân không đạt được. Theo anh D trình bày, nguyên nhân mâu thuẫn do chị H có quan hệ bất chính với người đàn ông khác, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng. Tuy nhiên, anh D không đồng ý ly hôn với lý do để vợ chồng đoàn tụ cùng nuôi dạy con cái nhưng anh không có động thái gì để níu kéo hạnh phúc gia đình, không có thiện chí bàn bạc để vợ chồng quay về đoàn tụ với nhau và anh D còn thể hiện quan điểm: trường hợp chị H kiên quyết ly hôn thì anh yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật. Tại biên bản xác minh ngày 23/7/2018, xóm trưởng xóm 7, xã T xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vấn đề về kinh tế, anh D không có công việc ổn định, nợ nần chồng chất. Vợ chồng anh D, chị H có 01 con chung, hiện nay đang ở với ông bà ngoại ở xã V, huyện N. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn đề nghị HĐXX tạm ngừng phiên tòa để thu thập tài liệu, chứng cứ xác định rõ nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị H và anh D. HĐXX xét thấy: Các nguyên nhân mâu thuẫn trên đã tác động trực tiếp, dẫn đến quan hệ hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, hai bên đều có những mâu thuẫn không thể tự hóa giải. Vì vậy, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án và cần giải quyết cho chị H được ly hôn anh D là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] **Về con:** Anh D và chị H đều thừa nhận có 1 con chung là Dương Hoàng M, sinh ngày 06/5/2010. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tại buổi hòa giải ngày 09/8/2018, nếu chị H kiên quyết ly hôn thì anh D cũng chấp nhận để chị H được trực tiếp nuôi con, anh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét thấy hiện nay cháu M còn nhỏ tuổi cần phải có sự chăm sóc của người mẹ và xét nguyện vọng của cháu M muốn được ở với mẹ để được ăn học tốt hơn nên cần xử giao cháu Dương Hoàng M cho

chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là phù hợp.

[4] **Về tài sản:** Hai bên đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, nên miễn xét.

[5] **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 271, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. **Về hôn nhân:** Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Dương Văn D.

2. **Về con:** Giao cháu Dương Hoàng M, sinh ngày 06/5/2010 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Dương Văn D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh D có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở.

3. **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0002825 ngày 09/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, chị H đã nộp đủ án phí DSST.

Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Dương Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- UBND xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Tạ Văn Tuyên**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**TP - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Thị Thắm**

**Mai Thị Bình**

**Tạ Văn Tuyên**